



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 19/05/2026 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
-0.3	20:50	00:45	↗
3.6	04:15	07:30	↘
2.5	09:16	12:45	↗
3.6	13:57	17:15	↘
-0.3	21:36	01:15	↗
3.6	05:16	08:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Cường	RESURGENCE	7.4	140	9,353	P/s3 - CL3	03:00	//0600	A3-08
2	T.Tùng	WAN HAI 291	10.5	175	20,899	P/s3 - CL4-5	05:30	//0830	A1-A6
3	Chương	TIDE CAPTAIN	8.4	162	13,406	P/s3 - CL7	03:30	//0630	A5-SG98
4	H.Trường	INCEDA	9.2	172	19,035	P/s3 - BNPH	08:30	//1130	A1-SG98
5	N.Tuấn	MTT SENARI	8.6	160	13,059	P/s3 - CL4	07:30	//0800	A2-08
6	Đặng	HEUNG A HOCHIMINH	9.9	173	17,791	P/s3 - CL1	10:30	//1330	A1-A6
7	Tín	POWER 55	3	75	1,498	P/s1 - TL CL7	07:00		08
8	Nghị - Duy	YM CONTINENT	10.5	210	32,720	P/s3 - CL3	11:00	//1400	A1-A6
9	B.Long	KMTC SHANGHAI	10	188	20,815	P/s3 - CL5	13:00	//1530	A1-A5
10	N.Hiến	INSIGHT	9.3	172	17,888	P/s3 - CL7	12:30	//1500	A2-A5
11	Q.Hung	HF SPIRIT	8.6	162	13,267	H25 - TCHP	12:00	SR	01-12
12	V.Hoàng	EVER ORDER	10.5	195	29,116	P/s3 - CL4-5	13:30	//1600	A1-A6
13	M.Hùng	ERAMUS EFFORT	7.8	142	9,562	P/s3 - CL5	04:00	//0000	
14	Quân	SITC CHANGDE	8.3	172	19,011	P/s3 - BP6	21:30	Buộc phao chờ cầu	
15	T.Cần	STAR VOYAGER	8	262	77,441	P/S - CR	09:00	QTCR	
16	T.Cần	STAR VOYAGER	8	262	77,441	CR - P/S	17:15	QTCR	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Minh - N.Dũng	CSCL SUMMER	10.5	335	116,603	P/s3 - CM4	09:00	Y/c MT-VTX	A9-A10- AWM
2	P.Tuấn	BRIGHT TSUBAKI	9	185	29,622	P/s3 - CM2	12:30	Y/c MP	MR-KS
3	Đ.Chiến	BRIGHT TSUBAKI	10.5	185	29,622	CM2 - P/s3	22:00	MP	MR-KS
4	H.Thanh	SUNLY	2	76	1,482	P/s1 - TCCT	11:00	ĐX	

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
-----	-------	----------------	---------	--------	-----	-------	-------	------	----------

1	Hồng - Quyết	SPIL NIRMALA	10	212	26,638	CL3 - P/s3	06:30	LT	A1-A6
2	Đ.Minh - Quyên	TS GUANGZHOU	10	172	18,725	BP7 - P/s3	06:00	LT	A3-TM
3	P.Thùy	QINGDAO VOYAGER	10.2	186	29,764	CL4-5 - P/s3	09:00	LT	A1-A5
4	Đ.Toản	POS SINGAPORE	9.3	172	17,846	CL7 - H25	06:00	SR	A2-AB02
5	Khái	YM HARMONY	9	169	15,167	BP5 - H25	06:30	SR	A6-08
6	Đ.Long - Diệu	TPC-TK08; TPC-SL-18	2.6	190	6,257	CanGio - H25	07:00	SR	
7	M.Hải	SHENG LI JI	9	172	18,219	CL4 - P/s3	10:30	LT	A5-TM
8	M.Tùng	INFINITY	9	172	17,119	BNPH - P/s3	11:30	LT	A1-AB02
9	K.Toàn - Anh	EVER WAFT	10.2	172	27,145	CL1 - P/s3	14:00	LT	A1-A6
10	Giang	RESURGENCE	8.3	140	9,353	CL3 - P/s3	14:00	LT	A3-08
11	V.Hải - M.Cường	KYOTO TOWER	9.9	172	17,229	CL5 - H25	15:30	SR	A2-A5
12	Vinh	SITC INCHON	8.3	162	13,267	TCHP - H25	12:00	SR	01-12
13	Trung	TIDE CAPTAIN	7.3	162	13,406	CL7 - H25	15:00	SR	A2-08
14	P.Hung - Kiên	WAN HAI 291	9.8	175	20,899	CL4-5 - P/s3	17:00	LT	A1-A6
15	V.Tùng	MAERSK QINZHOU	8.5	186	32,965	CL5 - P/s3	01:00		A1-AB02
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Uy	TS GUANGZHOU	10	172	18,725	CL4 - BP7	00:00		A3-A6
2	V.Hải - M.Hùng	KYOTO TOWER	9.5	172	17,229	BP6 - CL5	01:00		A2-A5

PILOTING TO SUCCESS